

Lá cờ thêu sáu chữ vàng

Nguyễn Huy Tưởng





Mục tiêu



Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ

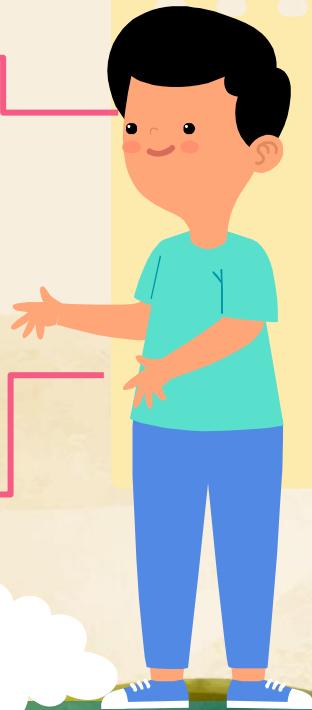
01



Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được 1 số căn cứ để xác định chủ đề

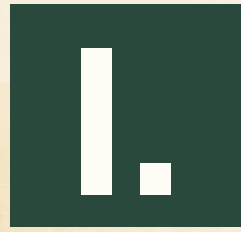
02

Năng lực



Hoạt động mở đầu





Giới thiệu bài học





I. Giới thiệu văn bản



Em hãy đọc phần
giới thiệu bài học
và cho biết nội
dung chính của
phần này là gì?





I. Giới thiệu văn bản



Giới thiệu bài học

Ý thứ nhất

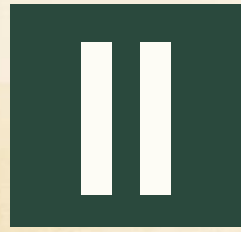
Trả lời câu hỏi Lịch sử là gì

Gợi ra những con đường trở về với quá khứ của dân tộc và nhân loại, cũng có nghĩa là đến với lịch sử

Ý thứ hai

Giới thiệu một cách ngắn gọn chủ đề chung cũng như vị trí của các VB truyện lịch sử mà Hs sẽ đọc trong bài.





Tri thức Ngữ văn





II. Tìm hiểu tri thức Ngữ văn



01

Truyện lịch sử

02

Chủ đề của tác phẩm văn học





II. Tìm hiểu tri thức Ngữ văn

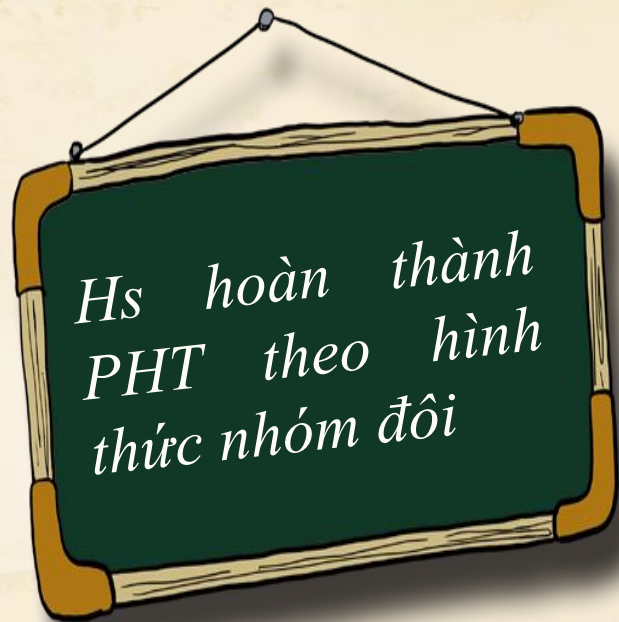


*Hs làm các thẻ
thông tin liên quan
đến tri thức về
truyện lịch sử và chủ
đề của tác phẩm*





1. Truyện lịch sử





Truyện lịch sử

Khái niệm

Cốt truyện

Thế giới
nhân vật

Ngôn ngữ





Truyện lịch sử

Khái niệm	- Là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện, nhân vật ở một thời kì, một giai đoạn lịch sử cụ thể - Tình hình chính trị của quốc gia, dân tộc; khung cảnh sinh hoạt của con người;... là các yếu tố cơ bản tạo nên bối cảnh lịch sử của câu chuyện - Nhờ khả năng tưởng tượng, hư cấu và cách miêu tả của nhà văn, bối cảnh của một thời đại trong quá khứ trở nên sống động như đang diễn ra.
Cốt truyện	Xây dựng trên cơ sở các sự kiện đã xảy ra; nhà văn tái tạo, hư cấu, sắp xếp theo ý đồ nghệ thuật của mình nhằm thể hiện một chủ đề, tư tưởng nào đó.
Thế giới nhân vật	- Phong phú như trong cuộc đời thực - Việc chọn kiểu nhân vật nào để miêu tả trong truyện là dụng ý nghệ thuật riêng của nhà văn. + Thông thường, truyện lịch sử tập trung khắc họa những nhân vật nổi tiếng như vua chúa, anh hùng, danh nhân,... - những con người có vai trò quan trọng đối với đời sống của cộng đồng, dân tộc. + Nhân vật đó hiện ra dưới cái nhìn riêng, thể hiện cách lí giải độc đáo của nhà văn về lịch sử + Bên trong đó, mối quan hệ phức tạp giữa nhân vật với nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội cũng được nhà văn quan tâm thể hiện
Ngôn ngữ	Dù viết bằng văn xuôi hay văn vần, truyện ngắn hay tiểu thuyết, ngôn ngữ trong truyện lịch sử, nhất là ngôn ngữ nhân vật, phải phù hợp với thời đại được miêu tả, thể hiện vị thế xã hội, tính cách riêng của từng đối tượng.





2. Chủ đề của tác phẩm văn học



01

Chủ đề của tác phẩm văn học là vấn đề trung tâm, ý nghĩa cốt lõi hay thông điệp chính của tác phẩm



02

Thông thường, chủ đề không được thể hiện trực tiếp mà người đọc phải tự rút ra từ nội dung tác phẩm.

Hoạt động khởi động





Hoạt động khởi động



Bức tranh bí ẩn

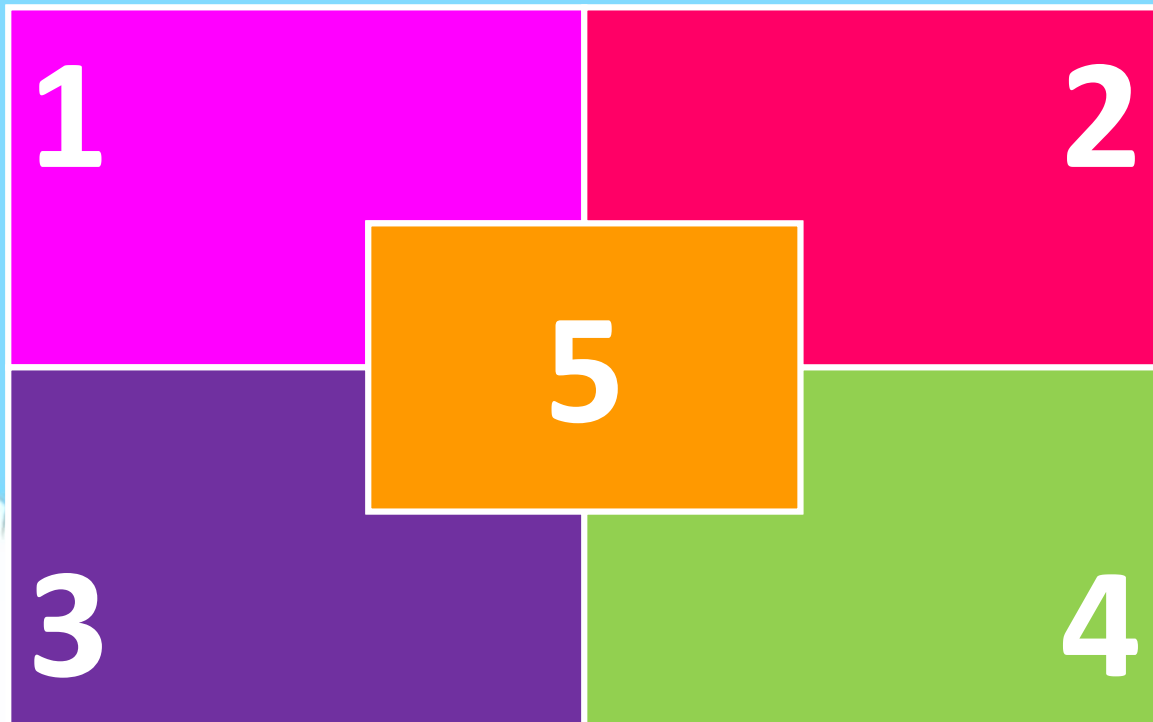
Có 1 bức ảnh liên quan đến bài học được che bởi 5 mảnh ghép. Để lật mở được các mảnh ghép, Hs phải trả lời được câu hỏi. Hs đoán được bức ảnh trước khi lật mở hết các mảnh ghép sẽ được cộng 2 điểm.



TRÒ CHƠI



Hình thành kt





*1. Ai người bơi giỏi lặn tài / Khoan
thủng thuyền giặc đánh tan quân
thù? Là ai?*

Yết Kiêu



Quay lại



*2. Trong cần câu giấu mật thư,
Ai làm liên lạc chiến khu Cao Bằng
– Là ai?*

Kim Đồng



Quay lại



*3. Đi giữa hai hàng lính,/ Vẫn ung dung
mỉm cười,/ Ngắt một đoá hoa tươi,/Chị
cài lên mái tóc - Là ai?*

Võ Thị Sáu



Quay lại



*4. Ai người dũng sĩ Him Lam
Quyết tử sẵn sàng lấp lỗ châu mai
Băng qua lửa đạn, chông gai
Phá tan đồn địch, lập ngàn chiến công?*

Phan Đình Giót



Quay lại



*5. Ai ngồi đan sọt giữa đường,/ Suy
mưu tính kế tìm phương diệt thù - Là
ai?*

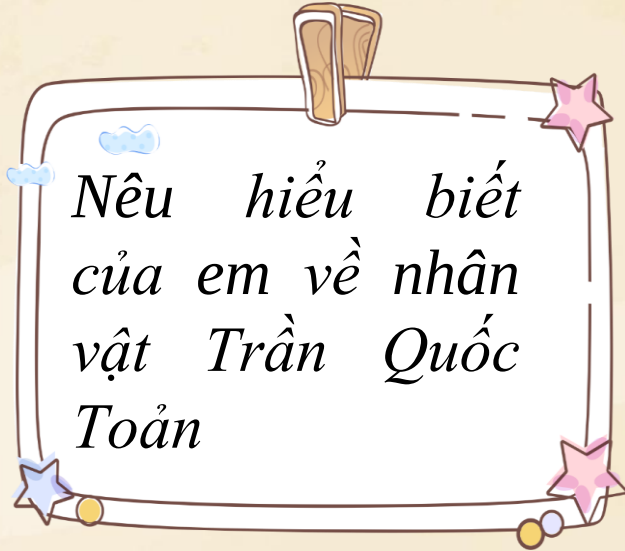
Phạm Ngũ Lão



Quay lại

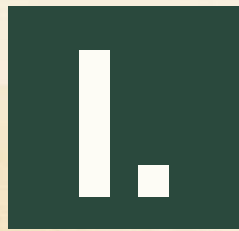


Hoạt động khởi động



Hình thành kiến thức





Khám phá chung văn bản



1. Đọc

01

Chú ý ngữ điệu (giọng của Trần Quốc Toản toát lên sự cứng cỏi, dứt khoát; giọng của vua uy nghiêm,...);



02

Lưu ý các chiến lược đọc



2. Tác giả



Nguyễn Huy Tưởng
(1912 – 1960), quê
quán: Hà Nội



Phong cách sáng tác: có thiên hướng khai thác đề tài lịch sử, có đóng góp nổi bật ở 2 thể loại: tiểu thuyết và kịch.

Sáng tác tiêu biểu: Đêm hội Long Trì (1942), Vũ Như Tô (1943), An Tư (1944), Bắc Sơn (1946),...



b. Tác phẩm



Hoàn cảnh sáng tác

Tác phẩm ra đời năm 1960. Đây là khoảng thời gian mà nước ta đang gồng mình kháng chiến chống lại giặc Mỹ.



Thể loại

truyện
lịch sử



Phương thức biểu đạt

Tự sự



Người kể chuyện

ngôi thứ ba.





KHÁM PHÁ CHI TIẾT



Nhiệm vụ nhóm 1 và 2: Tìm hiểu bối cảnh, cốt truyện

- + Nhóm 1: Vẽ sơ đồ tư duy cốt truyện và vẽ tranh minh họa bối cảnh rồi giới thiệu cho cả lớp.
- + Nhóm 2: Đóng hoạt cảnh tái hiện bối cảnh và cốt truyện (thời gian hoạt cảnh: 3 phút)



Nhiệm vụ nhóm 3 và 4: Tìm hiểu nhân vật

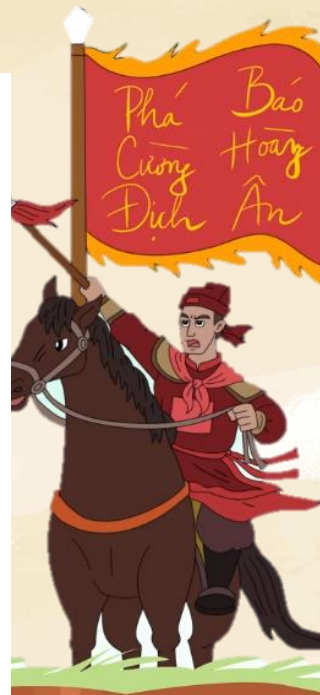
+ Nhóm 3: giới thiệu và nêu cảm nhận về nhân vật Hoài Văn dựa trên phiếu học tập 2.1 (sản phẩm và thuyết trình sáng tạo theo phong cách cá nhân).

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 TÌM HIỂU NHÂN VẬT

Phiếu học tập số 2.1: THỬ THÁCH THEO CHÂN ANH HÙNG TÌM HIỂU NHÂN VẬT HOÀI VĂN

Yêu cầu: giới thiệu và nêu cảm nhận về nhân vật Hoài Văn dựa trên phiếu học tập (sản phẩm và thuyết trình sáng tạo theo phong cách cá nhân).

Giới thiệu về nhân vật Hoài Văn		
Suy nghĩ, hành động, cử chỉ	Khi nghe tin vua cùng các vương hầu bàn việc nước ở Bình Than	
	Khi thấy các vương hầu bàn việc nước	
	Khi Chiêu Thành Vương ra khuyên ngăn	
	Khi quay trở về	
Nhận xét		



Nhiệm vụ nhóm 3 và 4: Tìm hiểu nhân vật

+ Nhóm 4: giới thiệu và nêu cảm nhận về nhân vật vua Thiệu Bảo dựa trên phiếu học tập 2.2 (sản phẩm và thuyết trình sáng tạo theo phong cách cá nhân).

Phiếu học tập số 2.2: THỬ THÁCH THEO CHÂN ANH HÙNG TÌM HIỂU NHÂN VẬT VUA THIỆU BẢO

Yêu cầu: giới thiệu và nêu cảm nhận về nhân vật vua Thiệu Bảo dựa trên phiếu học tập (sản phẩm và thuyết trình sáng tạo theo phong cách cá nhân).

Giới thiệu về nhân vật vua Thiệu Bảo		
Khi gặp Hoài Văn	Hành động	
	Thái độ	
	Lời nói	
Nhận xét		



1

Bối cảnh lịch sử



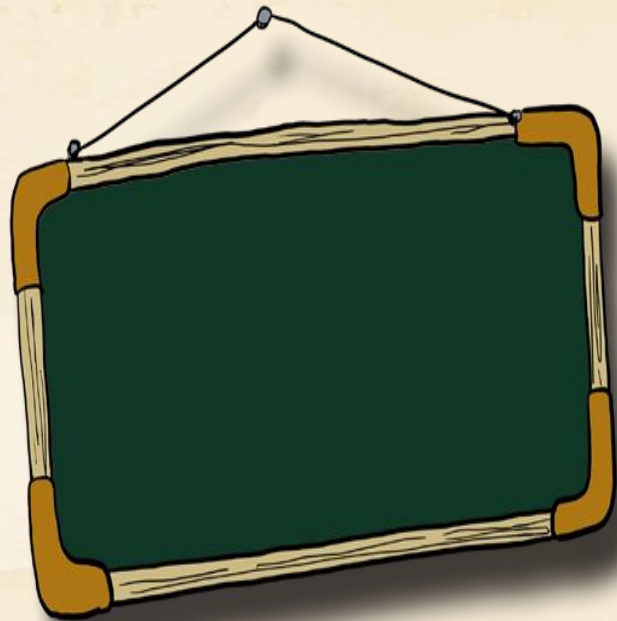
- Khi đất nước đang phải đối mặt với âm mưu mượn đường đánh chiếm Chiêm Thành của nhà Nguyên.
- Sứ nhà Nguyên hạch sách đủ điều.
- Tại hội nghị Diên Hồng, các bô lão trăm miệng một lời, khẳng khái “Xin đánh!”.
- Tại bến Bình Than, vua Thiệu Bảo đang cùng các vương hầu họp bàn về đối sách với giặc







2. Cốt truyện: Trình tự sự việc





2. Cốt truyện: Trình tự sự việc



- + Nhà vua cùng các vương hầu dự bàn việc đánh giặc. Hoài Văn tới bến Bình Than nhưng quân Thánh Dực không cho vào.
 - + Hoài Văn quyết định liều chết xông vào để bày tỏ nỗi lòng cùng vua.
 - + Quân Thánh Dực lập tức chặn lại, đôi bên giằng co.
 - + Nghe tin có người chủ hòa, Hoài Văn chạy xộc xuống bến, quỳ xuống tâu vua xin đánh.
 - + Vua Thiệu Bảo ngợi khen chí lớn Hoài Văn, khuyên còn nhỏ tuổi quay về.
 - + Vua ban cho Hoài Văn quả cam. Trên đường quay trở về, ý chí vẫn sục sôi, Hoài Văn bóp nát quả cam trong tay lúc nào không biết.
- => Các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian, với mối quan hệ nhân quả.**





b. Bối cảnh lịch sử



Gv chiếu video để Hs
hình dung về giặc Mông-
Nguyên xâm lược (bối
cảnh lịch sử)



3

Nhân vật





* Nhân vật Hoài Văn



PHT số 2.2: Tìm
hiểu về tâm trạng
Trần Quốc Toản





* Nhân vật Hoài Văn



- **Khi nghe tin vua cùng các vương hầu bàn việc nước ở Bình Than:**

+ Suốt một ngày ruồi ngựa tìm vua, quên không ăn uống.

+ Nài nỉ xin được gặp vua.

- Khi thấy các vương hầu bàn việc nước

+ **Suy nghĩ:** thấy nhục khi không được cùng bàn việc nước; suy nghĩ về âm mưu của nhà Nguyên và mong muốn “xin quan gia cho đánh”.

+ **Hành động:** quyết liều xăm xăm xuống bến; “tuốt gươm, trừng mắt” với quân lính.

- **Khi Chiêu Thành Vương ra khuyên ngăn:**

+ **Lời nói:** “cháu trộm nghĩ rằng khi quốc biến thì đến đứa trẻ cũng phải lo hướng hồ gì là cháu đã lớn... Vua lo thì kẻ thần tử cũng phải lo”. -> **Lời nói thể hiện rõ sự lo lắng, trách nhiệm.**

+ **Hành động:** xông xộc chạy tới quỳ trước quan gia, hét lớn: “Xin quan gia cho đánh! Cho giặc mượn đường là mất nước.”





* Nhân vật Hoài Văn



* Tự đặt thanh gươm lên gáy, xin chịu tội.

- **Khi quay trở về:**

+ Uất ức vì vua bạn cam quý nhưng dự bàn việc nước vẫn không cho.

+ **Suy nghĩ:** chiêu binh mãi mã để đánh giặc.

+ **Cử chỉ:** hai hàm răng nghiến chặt, hai bàn tay càng nắm chặt lại...

+ **Lời nói:** “Rồi xem ai giết được giặc, ai báo được ơn vua, xem ai hơn, ai kém. Rồi triều đình sẽ biết tay ta!”.

+ **Hành động:** bóp nát quả cam trong tay lúc nào không biết.

-> **Tuổi nhỏ nhưng một lòng trung nghĩa với vua, với nước. Mọi hành động, cử chỉ, suy nghĩ, lời nói của Hoài Văn đều tỏ rõ ý chí đánh giặc cứu nước, báo ơn vua.**





* Nhân vật vua Thiệu Bảo



- Không trách phạt hành động của Hoài Văn.
- **Khen ngợi**: “biết lo cho vua, chí ấy đáng trọng”.
- > **Vị vua anh minh, sáng suốt, biết trọng người có tài.**





3. Đề tài, chủ đề



Đề tài

Người anh hùng trong
lịch sử chống giặc
ngoại xâm.





3. Đề tài, chủ đề



Chủ đề

Tác phẩm làm sống dậy cuộc chiến hào hùng đẫm máu và nước mắt để đổi về nền độc lập cho dân tộc Việt Nam; khắc họa một cách chân thực các sự kiện lịch sử, con người, dân tộc.



Chi tiết miêu tả

Nhận xét về tính cách



Chi tiết miêu tả

Nhận xét về tính cách

Xô mấy người lính Thánh Dục, xăm xăm xuống bến; tuốt gươm, mắt trừng lên 1 cách điên dại; mặt đỏ bừng bừng; vùng gươm múa tít, không ai dám tới gần.

Hành động nóng giận xảy đến bất ngờ, đột ngột. Mặc dù trước đó Trần Quốc Toản biết việc làm như vậy là khinh thường phép nước, phạm vào trọng tội nhưng vì ***quá lo lắng cho an nguy của đất nước, căm thù giặc tột độ, nóng lòng muốn bày tỏ chủ kiến với vua nên hành động liều lĩnh, can đảm.***

Nói xong, Hoài Văn run bắn, tự đặt thanh gươm lên gáy và xin chịu tội.



Sau khi đã bày tỏ được chủ kiến với vua, ý thức được việc làm của mình là trái với đạo bề tôi, khẳng khái tự lĩnh hình phạt cho thấy Trần Quốc Toản là ***con người ngay thẳng, tuy tuổi còn trẻ nhưng không hề bồng bột, nông nổi, mà chín chắn, biết điều hay lẽ phải, yêu nước và trung với vua.***

Hai nắm tay Hoài Văn càng bóp mạnh; Trần Quốc Toản xòe bàn tay phải ra. Quả cam đã nát bét, chỉ còn tro bã,

Hành động cho thấy ***nỗi ấm ức, tủi hờn*** vì tuy được vua thưởng nhưng vẫn không được dự bàn việc nước; đồng thời, cho thấy ***khao khát lập chiến công “phá cường địch báo hoàng ân”*** của người anh hùng tuổi nhỏ chí lớn, dũng mãnh, tự tin và lòng căm thù giặc sâu sắc, mãnh liệt.



a. Nhân vật trung tâm Trần Quốc Toản



PHT số 4: Tìm hiểu
về lời nói của nhân
vật TQT



Cuộc đối thoại	Dẫn chứng	Nhận xét về tính cách
Quân Thánh Dực		
Chiêu Thành Vương		
Vua Thiệu Bảo		
Đám người nhà		



Cuộc đối thoại	Dẫn chứng	Nhận xét về tính cách
Quân Thánh Dực	- “Không buông ra ta chém!” - “Ta xuống xin bệ kiến quan gia, không kẻ nào được giữ ta lại. Lôi thôi thì hãy nhìn lưỡi gươm này!”	<i>Nóng nảy, liều lĩnh, quyết tâm bệ kiến vua để bày tỏ mong muốn đánh giặc bất chấp phải chịu tội chết.</i>
Chiêu Thành Vương	- Cháu biết là mang tội lớn nhưng cháu trộm nghĩ rằng khi quốc biến thì đến đứa trẻ cũng phải lo, huống hồ cháu đã lớn...đánh lại? - “Ai chủ hòa?...bàn	<i>Hiểu đạo lý, mưu trí, sống có tình nghĩa, biết phải trái đúng sai, căm thù giặc sâu sắc, 1 lòng muốn tiêu diệt kẻ thù; dám làm dám chịu, đặt vận mệnh đất nước cao hơn tính mạng của bản thân.</i>
Vua Thiệu Bảo	- Tiếng nói như sét: “Xin quan gia cho đánh! Cho giặc mượn đường là mất nước”.	<i>Ngay thẳng, bộc trực, kiên định, dũng mãnh, yêu nước</i>
Đám người nhà	Để đỡ ngượng với họ, Hoài Văn nói liều: “Ta đã tâu với quan gia cho đánh...mẫu thân”.	<i>Chàng thiếu niên hồn nhiên, non trẻ, yêu nước sẵn sàng hi sinh tính mạng, cả gan phạm thượng để bày tỏ ý chí đánh giặc, nhưng trước người nhà vẫn muốn giữ thể diện.</i>

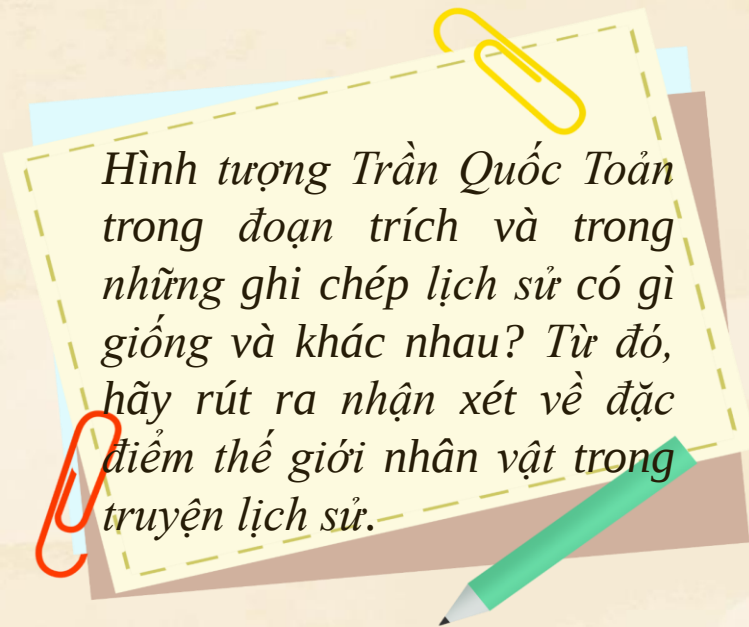
*Đoạn ghi chép về Trần Quốc Toản
Trong Đại Việt sử kí toàn thư*



“...Vua thấy Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản, Hoài Nhân Vương Kiện còn trẻ tuổi không cho dự bản (hội nghị Bình Than). Quốc Toản trong lòng hổ thẹn, phẫn khích, tay cầm quả cam, bóp nát lúc nào không biết. Sau đó, Quốc Toản lại về huy động hơn nghìn gia nô và thân thuộc sắm vũ khí đóng chiến thuyền, viết lên cờ sáu chữ “Phá cường địch, báo hoàng ân” (Phá giặc mạnh, báo ơn vua). Sau này, khi đối trận với giặc, tự mình xông lên trước quân sĩ, giặc trông thấy phải lui tránh, không dám đối địch. Đến khi mất, vua rất thương tiếc, thân làm văn tế, lại gia phong tước vương” [14, tr.49]



a. Nhân vật trung tâm Trần Quốc Toản



Hình tượng Trần Quốc Toản trong đoạn trích và trong những ghi chép lịch sử có gì giống và khác nhau? Từ đó, hãy rút ra nhận xét về đặc điểm thế giới nhân vật trong truyện lịch sử.





a. Nhân vật trung tâm Trần Quốc Toản



So sánh

Cách xây dựng hình tượng nhân vật Trần Quốc Toản trong Đại Việt sử kí toàn thư với cách xây dựng nhân vật của Nguyễn Huy Tưởng

01

Xây dựng hình tượng nhân vật Trần Quốc Toản, Nguyễn Huy Tưởng vẫn bám sát vào những sự kiện lịch sử có thật, nhưng so với những ghi chép trong Đại Việt sử kí toàn thư, nhân vật đã có diện mạo đầy đủ, có suy nghĩ, hành động sống động hơn

02

Các chi tiết miêu tả diễn biến tâm trạng, hành động, lời nói của Trần Quốc Toản là những sáng tạo nghệ thuật đặc sắc, góp phần làm cho hình tượng nhân vật lịch sử trở nên chặt chẽ, gần gũi, thể hiện cách lí giải độc đáo của nhà văn về lịch sử.

03

Bên cạnh đó, mối quan hệ phức tạp giữa nhân vật với nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội cũng được nhà văn quan tâm thể hiện.



b. Nhân vật vua Thiệu Bảo



PHT số 5: Tìm hiểu
về nhân vật vua
Thiệu Bảo





Thái độ và cách ứng xử của nhà vua Thiệu Bảo

Nhận xét về tính cách, con người vua Thiệu Bảo





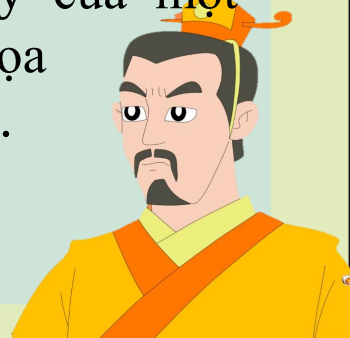
Thái độ và cách ứng xử của nhà vua Thiệu Bảo

- + Mỉm cười gật đầu vì nhận thấy ý nguyện đánh giặc của Trần Quốc Toản hợp ý mình.
- + Biết tội làm trái phép nước của Hoài Văn Hầu nhưng tha thứ vì thể tất chi hành động nóng nảy. Đặc biệt nhà vua thấy chí khí đáng trọng của một người còn trẻ mà biết lo cho vua, cho nước.
- + Vua khuyên giải, động viên Hoài Văn Hầu một cách nhẹ nhàng, ôn tồn, lại còn ban thưởng cam quý.



Nhận xét về tính cách, con người vua Thiệu Bảo

Vua vừa nghiêm minh, vừa khoan dung, độ lượng, thể hiện tư cách của đấng quân vương, đồng thời cũng là tư cách của người anh đối với đứa em họ chưa đến tuổi trưởng thành. Trên tất cả, nhà vua nhận ra phẩm chất đáng quý của một chàng trai trẻ trước họa đất nước bị xâm lăng.



3

Tìm hiểu về đặc điểm ngôn ngữ trong truyện





3. Tìm hiểu về đặc điểm ngôn ngữ trong truyện



2 đặc điểm



a

Sự đan xen giữa ngôn ngữ nội tâm nhân vật và ngôn ngữ người kể chuyện

b

Ngôn ngữ của người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật mang đậm màu sắc lịch sử.



a. Sự đan xen giữa ngôn ngữ nội tâm nhân vật và ngôn ngữ người kể chuyện



Trong VB truyện, ranh giới giữa ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật có rõ ràng không?

Trong truyện, việc đan giữa ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật khá rõ ràng





a. Sự đan xen giữa ngôn ngữ nội tâm nhân vật và ngôn ngữ người kể chuyện



Dấu hiệu nào giúp ta nhận ra những ý nghĩ thầm kín của nhân vật?

Những người áo vải ấy còn biết đường phải trái, hướng chi ta là bậc tôn thất há lại không nghĩ được như họ sao? Đến họ mà quan gia còn hỏi kẻ, sao ta là người gần gũi, quan gia chẳng hỏi một lời?...

Trong mạch kể của người kể chuyện ngôi thứ ba, bỗng nhiên xuất hiện lời của một nhân vật ở ngôi thứ nhất, hoặc nghe một giọng khác lạ cất lên, không thuộc giọng kể.





a. Sự đan xen giữa ngôn ngữ nội tâm nhân vật và ngôn ngữ người kể chuyện



Việc đan xen như vậy có tác dụng gì?

Cho thấy sự đồng điệu, đồng cảm của tác giả với nhân vật. Những ước vọng, mong muốn, tâm tư của nhân vật cũng là điều mà người kể chuyện mong muốn.





b. Ngôn ngữ của người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật mang đậm màu sắc lịch sử.



Hs thảo luận theo hình thức nhóm đôi để hoàn thiện PHT số 6: Tìm hiểu về đặc điểm mang đậm màu sắc lịch sử trong ngôn ngữ của người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật





4. Tìm hiểu chủ đề văn bản



Căn cứ xác định: Căn cứ vào những sự việc đã xảy ra, căn cứ vào nội dung cơ bản xoay quanh nhân vật chính, căn cứ vào nhan đề,...



Ngôn ngữ

Dấu hiệu nhận diện

Tác dụng

Ngôn ngữ
người kể
chuyện

Ngôn ngữ
nhân vật



Ngôn ngữ	Dấu hiệu nhận diện	Tác dụng
Ngôn ngữ người kể chuyện	- Gọi tên nhân vật bằng tên gọi/chức tước/địa vị... thời xưa (các từ Hán Việt, từ cổ): <i>chàng, vương hầu, các vị đại vương, Vua Thiệu Bảo, Chiêu Thành Vương, Hưng Đạo Đại Vương,...</i> - Gọi tên các đồ vật/sự vật bằng từ ngữ cổ, mang đậm màu sắc lịch sử, thể hiện cho vua chúa: <i>thuyền ngựa, nghi trượng, chần song triện, thuyền rồng, tàn tán,...</i> - Gọi các địa điểm bằng từ Hán Việt: <i>triều đình, kinh, lầu son gác tía, tòa điện Diên Hồng,...</i>	Thể hiện chân thực, sinh động, sắc nét giai đoạn lịch sử mà truyện tái hiện (Thời nhà Trần) đồng thời thể hiện được vị thế xã hội và tính cách riêng của từng nhân vật (Ngôn ngữ của vua Thiệu Bảo toát lên khí chất vương giả của bậc thiên tử; ngôn ngữ của viên tướng khi trò chuyện với Trần Quốc Toản thì nhún nhường, giữ lễ của kẻ bề dưới,...) qua đó làm nổi bật chủ đề của tác phẩm
Ngôn ngữ nhân vật	- Cách xưng hô: ta – quan gia, hầu, thiên tử, Hoài Văn Hầu, để vương, em ta, phu nhân, mẫu thân,... - Cách nói năng đậm màu sắc con người thời xưa, sử dụng điển cố, thành ngữ cổ: <i>quân pháp vô thân, nhược bằng, chiếu theo thượng lệnh, xin bệ kiến, “chú thường dạy cháu những điều trung nghĩa, cháu vẫn ghi trong tác dạ”, “Không biết đây là kẻ giả đồ diệt Quốc của nó đây sao?”</i>	



4

Tìm hiểu chủ đề văn bản





4. Tìm hiểu chủ đề văn bản



Hs tìm hiểu chủ đề của văn bản. Hãy khái quát chủ đề của văn bản và cho biết căn cứ vào đâu em khái quát như vậy.





Tổng kết





1. Nội dung, nghệ thuật



*Khái quát nghệ thuật và
nội dung văn bản theo
PHT số 7(Hs làm việc cá
nhân)*



Nội dung



Nghệ thuật





Nội dung

- Ca ngợi tấm lòng yêu nước của người thiếu niên trẻ tuổi Trần Quốc Toản
- Ca ngợi khí thế hào hùng của nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Mông- Nguyên xâm lược



Nghệ thuật

- Ngôn ngữ có sự đan xen giữa ý nghĩ của nhân vật với lời kể; ngôn ngữ mang màu sắc lịch sử
- Tính cách nhân vật được khắc họa rõ nét thông qua tâm trạng, hành động, lời nói,...
- Tình huống truyện độc đáo, kịch tính





2. Khái quát đặc điểm thể loại



Nhiệm vụ

*HS hoàn thiện PHT số 8 để
khái quát đặc điểm thể loại
truyện lịch sử*



Yếu tố	Khái niệm, đặc điểm
Truyện lịch sử	
Bối cảnh lịch sử	
Cốt truyện	
Nhân vật	
Ngôn ngữ	



Yếu tố	Khái niệm, đặc điểm
Truyện lịch sử	Truyện lịch sử là tác phẩm tái hiện sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với 1 khoảng thời gian năm tháng, niên đại, thời đại cụ thể trong quá khứ
Bối cảnh lịch sử	Là tình hình chính trị của quốc gia, dân tộc; khung cảnh sinh hoạt của con người;...được xây dựng nhờ khả năng tưởng tượng, hư cấu và cách miêu tả của nhà văn
Cốt truyện	Là 1 chuỗi các sự kiện liên quan đến lịch sử dân tộc được nhà văn tái tạo, hư cấu, sắp xếp theo ý đồ nghệ thuật của mình nhằm thể hiện nội dung, ý nghĩa của tác phẩm.
Nhân vật	Nhân vật nổi tiếng như vua chúa, anh hùng, danh nhân,... được thể hiện qua chi tiết về ngoại hình, hành vi, tâm lí, lời nói,...
Ngôn ngữ	Ngôn ngữ của truyện lịch sử, nhất là ngôn ngữ nhân vật, phải phù hợp với thời đại được miêu tả, thể hiện vị thế xã hội, tính cách riêng của từng đối tượng.



Hoạt động luyện tập





Câu 1: Truyện lịch sử là gì?

- ♦ **A.** Là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện, nhân vật ở một thời kì, một giai đoạn cụ thể.
- ♦ **B.** Là một chuỗi các sự kiện xảy ra trong hiện tại và tương lai.
- ♦ **C.** Là những gì xảy ra trong quá khứ.
- ♦ **D.** Là tình hình chính trị của quốc gia, dân tộc.



Câu 2: Câu chuyện dựa trên bối cảnh lịch sử nào?

♦ **A.** Cuộc kháng chiến chống Pháp.

♦ **B.** Cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên xâm lược lần thứ hai.

♦ **C.** Cuộc kháng chiến chống Mỹ.

♦ **D.** Cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên xâm lược lần thứ nhất.



Câu 3: Gặp được vua, Trần Quốc Toản đã nói gì với vua?

♦ **A.** Xin quan gia cho đánh! Cho giặc mượn đường là mất nước.

♦ **B.** Xin quan gia cảnh giác! Cho giặc mượn đường là mất nước

♦ **C.** Xin quan gia suy xét! Cho giặc mượn đường là mất nước

♦ **D.** Xin quan gia cân nhắc! Cho giặc mượn đường là mất nước.



Câu 4: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn: “Mắt Hoài Văn giương to đến rách, nhìn những lá cờ bay múa trên những đoàn thuyền đẹp như gấm như hoa”

♦ **A.** Điệp ngữ và nói giảm nói tránh

♦ **B.** Nói quá và so sánh

♦ **C.** Nhân hóa và ẩn dụ

♦ **D.** Hoán dụ và nhân hóa



Câu 5: Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản có tâm trạng như thế nào khi phải đứng trên bờ nhìn quang cảnh một sự kiện đặc biệt đang diễn ra ở bến Bình Than?

♦ **A.** Vô cùng âm ức, vừa hờn vừa tủi.

♦ **B.** Vui mừng, hạnh phúc.

♦ **C.** Buồn bã, do dự.

♦ **D.** Tất cả các đáp án trên đều sai



Câu 6: Vì sao vua không những tha tội mà còn ban cho Quốc Toản cam quý?

♦ **A.** Vì Quốc Toản là em trai vua nên có thể tha thứ được.

♦ **B.** Vì vua cho rằng quốc toản còn nhỏ tuổi nên nông nổi.

♦ **C.** Vì vua thấy Quốc Toản còn nhỏ mà có chí lớn.

♦ **D.** Vì Quốc Toản thuộc tôn thất.



Câu 7: Thái độ của Trần Quốc Toản đối với quân Nguyên ra sao trước âm mưu xâm chiếm đất nước?

♦ A. Vô cùng xấu hổ.

♦ B. Vô cùng sợ hãi.

♦ C. Vô cùng căm giận.

♦ D. Vô cùng tủ nhục.



Câu 8: Trong “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” có chi tiết vua Thiệu Bảo cầm lấy một quả cam sành chín mọng rồi ban cho Hoài Văn. Việc Hoài Văn vô tình bóp nát quả cam thể hiện điều gì?

♦ **A.** Thể hiện chàng là một người có sức mạnh vô cùng to lớn.

♦ **B.** Thể hiện chàng là người yêu nước, căm thù giặc.

♦ **C.** Phản xạ tự nhiên của Hoài Văn

♦ **D.** Chàng không sợ vua.



Câu 9: Nét tính cách nào của Trần Quốc Toản được thể hiện qua lời đối thoại “Xin quan gia cho đánh! Cho giặc mượn đường là mất nước” với vua?

♦ **A.** Nóng nảy, tự ái, hờn tủi của một thanh niên mới lớn.

♦ **B.** Quyết đoán, ham học hỏi, trọng tình nghĩa.

♦ **C.** Dũng cảm, giàu lòng yêu nước, dám hi sinh cả mạng sống

♦ **D.** Hiếu thắng, không biết tự lượng sức mình



Câu 10: Các từ ngữ in đậm trong đoạn văn: “Ta đã **tâu** với **quan gia** cho đánh. **Quan gia** ban cho ta quả cam này. Ông vua lộc nước, ta đem về để biếu **mẫu thân**” có tác dụng gì?

♦ **A.** Tô đậm tính cách hiên ngang, dũng cảm của người anh hùng trẻ tuổi Trần Quốc Toản

♦ **B.** Giúp ngôn ngữ đối thoại thêm phần trang trọng.

♦ **C.** Thể hiện vị thế xã hội (kẻ bề dưới) của người nói với các nhân vật khác trong cuộc đối thoại.

♦ **D.** Mang lại màu sắc lịch sử cho ngôn ngữ nhân vật, phù hợp với thời đại được miêu tả.



Câu 11: Chi tiết vua Thiệu Bảo ban cho Trần Quốc Toản quả cam sành, cho thấy điều gì ở vị vua này?

♦ **A.** Mùi quáng, nghe lời kẻ nịnh thần.

♦ **B.** Sáng suốt, có tầm nhìn xa trông rộng

♦ **C.** Khoan dung, độ lượng, anh minh.

♦ **D.** Thờ ơ trước vận mệnh đất nước.



Câu 12: “Lá cờ thù sáu chữ vàng” mang lại cho em những cảm xúc gì?

♦ **A.** Sống lại không khí hào hùng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm

♦ **B.** Có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước

♦ **C.** Biết ơn, tự hào về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.

♦ **D.** Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Hoạt động vận dụng





Hoạt động vận dụng



Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) phân tích chi tiết Trần Quốc Toản bóp nát quả cam



Giới thiệu vị trí của chi tiết nghệ thuật trong văn bản



Phân tích được ý nghĩa của chi tiết nghệ thuật

HS liên hệ rút ra thông điệp, bài học ý nghĩa cho bản thân

Sau khi nghe Trần Quốc Toản tâu, vua Thiệu Bảo tha tội chết cho Hoài Văn và ban cho chàng 1 quả cam sành

Hoài Văn cảm tạ ơn vua, cúi thủi bước lên bờ, trước mặt đám gia nhân, chàng xòe bàn tay phải ra thì quả cam đã nát bét, chỉ còn tro bã.

Hành động cho thấy nỗi ấm ức, tủi hờn vì tuy được vua thưởng nhưng vẫn không được dự bàn việc nước.

Khao khát lập chiến công “phá cường địch báo hoàng ân” của người anh hùng tuổi nhỏ chí lớn, dũng mãnh, tự tin và lòng căm thù giặc sâu sắc, mãnh liệt





Bảng kiểm đánh giá đoạn văn



<i>Tiêu chí</i>	<i>Đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>
Đảm bảo hình thức của đoạn văn (Lùi đầu dòng, viết hoa và kết thúc bằng dấu chấm câu)		
Nêu được hoàn cảnh vua ban cam quý cho Trần Quốc Toản		
Nêu được tâm trạng của nhân vật		
Nêu được phẩm chất của nhân vật		
Rút ra được thông điệp cho bản thân		

